

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **303/2017/HSST**
Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017 tại trụ sở Nhà văn hóa tổ dân phố số 29 phường B, quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 299/2017/HSST theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2017/QĐ-HSST ngày 14/11/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG Th, sinh năm: 1998; HKTT: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Không cố định; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Duy Ch, con bà: Nguyễn Thị Kim A; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh bản, chỉ bản số **444** lập ngày 11/8/2017 của Công an quận L, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị bắt tạm giữ ngày: **09/8/2017** (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị M (tên khác: Nguyễn Anh Ph) – Sinh năm: 1997, HKTT: Xã L, huyện Th, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

2. Anh Đỗ Tiến Tr – Sinh năm: 1977, HKTT: Xã Ng, huyện K, Hưng Yên. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1991, HKTT: Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 09/8/2017, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận L tiến hành kiểm tra hành chính phòng 203, 303 nhà nghỉ A, địa chỉ: Số 309 L, phường B, quận L, TP. Hà Nội phát hiện 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục (mua bán dâm). Cụ thể:

- Tại phòng 203 gồm Nguyễn Thị M (người bán dâm) và Đỗ Tiến Tr (người mua dâm). Thu giữ của M 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng, số tiền: 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia. Thu giữ của Tr 01 điện thoại di động Masstel.

- Tại phòng 303 gồm Nguyễn Thị Phương Th (người bán dâm) và Nguyễn Văn D (người mua dâm). Thu giữ của Th: 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Phương Th khai nhận: Trưa ngày 09/8/2017, Th nhận được điện thoại của Đỗ Tiến Tr đặt vấn đề mua dâm. Th đồng ý và thỏa thuận với Tr giá mua dâm là 1.500.000 đồng/01 người/01 lượt. Tr đồng ý và Tr nói có thêm một người bạn nữa đi cùng và bảo Th gọi thêm 01 (Một) bạn gái bán dâm nữa. Th đồng ý rồi gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị M cùng đi bán dâm với giá 1.500.000 đồng/01 người/01 lượt và được M đồng ý. Th đi taxi qua đón M rồi cả hai cùng đi tới điểm hẹn là phòng 203 nhà nghỉ A, địa chỉ: Số 309 L, phường B,

quận L, TP. Hà Nội mà Tr đã thông báo trước đó. Đến nơi, Th và M đi lên phòng 203 gặp Tr và D. Tại đây, Tr đưa cho M, Th mỗi người 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền mua dâm và Tr còn đưa thêm cho Th 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), số tiền này là tiền công Th rủ M đi bán dâm cho Tr. Sau đó, Tr và M ở lại phòng 203, còn D và Th đi lên phòng 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 16h30' cùng ngày, khi Tr, M, D và Th đang quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn D và Đỗ Tiến Tr là những người mua dâm, Công an quận L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D, Tr mỗi người 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Phương Th và Nguyễn Thị M: Công an quận L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th, M mỗi người là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Văn G – Sinh năm: 1985, HKTT: Thôn C, phường B, huyện Gi, Hà Nội (là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ A): G không biết việc Th, M, D và Tr đến nhà nghỉ thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận L không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Nguyễn Thị Phương Th về tội **“Môi giới mại dâm”** theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Môi giới mại dâm”** theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự nên giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS. **Về hình**

phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Th mức án từ 08 đến 10 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về tang vật: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền liên quan đến hành vi phạm tội; đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6Plus, 01 (Một) điện thoại di động Nokia, 01(Một) điện thoại di động Masstel là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và các đối tượng có hành vi mua bán dâm trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản xử phạt vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h30' ngày 09/8/2017, Nguyễn Thị Phương Th đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị M và Đỗ Tiến Tr cùng

nhau thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi Trung và M đang thực hiện hành vi giao cấu (mua bán dâm) tại phòng 203 nhà nghỉ A, địa chỉ: Số 309 phố L, phường B, quận L, TP. Hà Nội thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH – Công an quận L phát hiện bắt quả tang. Việc môi giới trên Th đã được hưởng lợi số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th đã phạm vào tội: **Môi giới mại dâm**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Môi giới mại dâm”** theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các giá trị đạo đức của xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mại dâm là một tệ nạn xã hội, là một trong những con đường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV nguy hiểm cho con người. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nhận thức đầy đủ nhưng lười lao động lại muốn sống cuộc sống hưởng thụ nên đã hành nghề mại dâm và có hành vi môi giới mại dâm đối với nhiều người, vì vậy HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên tha miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 255 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát

đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng: Đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý tang vật của vụ án có căn cứ nên chấp nhận. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền liên quan đến hành vi phạm tội; Xét thấy 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo Th, 01 (Một) điện thoại di động Nokia của người bán dâm là M, 01 (Một) điện thoại di động Masstel thu giữ của người mua dâm là Tr, đều là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và dùng vào việc liên lạc để mua bán dâm nên áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những đối tượng mua bán dâm Nguyễn Thị M (Ph), Nguyễn Văn D và Đỗ Tiến Tr, công an quận L đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

Đối với nhân viên lễ tân và chủ nhà nghỉ A: việc kinh doanh có đầy đủ giấy tờ và thủ tục hợp pháp, không có vi phạm gì, không biết việc mua bán dâm tại phòng 203 và 303 nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TH** phạm tội **Môi giới mại dâm**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm p Khoản 1 và khoản 2 của Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 224 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương Th **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **09/8/2017**.

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6Plus thu giữ của bị cáo Th, 01 (Một) điện thoại di động Nokia thu giữ của Nguyễn Thị M và 01 (Một) điện thoại di động Masstel thu giữ của Đỗ Tiến Tr do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Tồn bộ số tang vật trên hiện đang có tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/ 11/2017),

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Thị Phương Th, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D và anh Đỗ Tiến Tr.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D và anh Đỗ Tiến Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L;
- Sở Tư pháp T.P Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng